

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02/7/2024

V/v Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình.

Ông Mai Văn Du.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ: Bà Huỳnh Thị Thu Sương – kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, tp . xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85 /2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/6/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số .../2024/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm: 1985. Địa chỉ: B Đ, tổ A, phường K, quận C, tp .. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Hoàng Xuân C, sinh năm: 1980. Địa chỉ: B Đ, tổ A, phường K, quận C, tp .. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, bản trình bày và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Hoàng Xuân C kết hôn vào năm 2011, có Giấy đăng ký kết hôn số 127/2011 ngày 10/11/2011 do Ủy ban nhân dân phường V, quận T, tp . cấp. Trong quá trình chung sống, đến tháng 10/2018 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn và có gây gổ, xô xát. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C thường xuyên uống bia rượu không kiểm soát được

bản thân, thường xuyên mượn tiền tiêu xài cá nhân và gia đình phải trả nợ nhiều lần. Nay bà Nguyễn Thị Mỹ N xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án cho bà N1 được ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ N xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Xuân P, sinh ngày: 10/10/2015 và cháu Hoàng Thùy D, sinh ngày: 16/12/2017. Ly hôn, bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thùy D và giao cháu Xuân P1 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với bên nào

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Ông bà không có nợ ai và không ai nợ ông bà.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Hoàng Xuân C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ N.

Theo biên bản xác minh ngày 03/6/2024 có xác nhận của tổ trưởng tổ A phường K, quận C, tp Đà Nẵng, ông Hoàng Xuân C và bà Nguyễn Thị Mỹ N có đăng ký hộ khẩu tại tổ A, phường K, quận C. Trong quá trình chung sống thì tổ dân phố không biết về mâu thuẫn vợ chồng của ông bà nhưng tổ dân phố có nghe trình bày của bà N về việc ông C có vay nợ bên ngoài dẫn đến vợ chồng có mâu thuẫn.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 07/5/2024, cháu Hoàng Xuân P1 đề nghị được ở với mẹ sau khi ông bà ly hôn.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Mỹ N thay đổi yêu cầu, đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Hoàng Xuân P, sinh ngày: 10/10/2015 và cháu Hoàng Thùy D, sinh ngày: 16/12/2017.

**** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của BLTTDS.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ N đối với ông Hoàng Xuân C.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao hai con chung cho bà Nguyễn Thị Mỹ N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Xuân C, yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, nuôi con chung*”.

Bị đơn ông Hoàng Xuân C hiện cư trú tại B Đ, tổ A, phường K, quận C, tp .. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ có thẩm quyền giải quyết

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Ông Hoàng Xuân C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và bà Nguyễn Thị Mỹ N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227 và 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung tranh chấp

[3] Về quan hệ hôn nhân:

[3.1] Bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Hoàng Xuân C tự nguyện kết hôn năm 2011, có Giấy đăng ký kết hôn số 127/2011 ngày 10/11/2011 do Ủy ban nhân dân phường V, quận T, tp . cấp. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3.2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ N, HĐXX nhận thấy: sau khoảng thời gian sống chung, vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C thường xuyên uống bia rượu không kiểm soát được bản thân, thường xuyên mượn tiền tiêu xài cá nhân và gia đình phải trả nợ nhiều lần. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Mỹ N xác định không còn tình cảm với ông C nữa và đề nghị giải quyết cho bà được ly hôn. Ông Hoàng Xuân C mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn

vắng mặt, không có lý do và không có văn bản trình bày đối với yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ N. Điều này chứng tỏ ông không có nguyện vọng cứu vãn cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 3 và 4 Điều 8 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ N đối với ông Hoàng Xuân C.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ N xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Xuân P, sinh ngày: 10/10/2015 và cháu Hoàng Thùy D, sinh ngày: 16/12/2017. Ly hôn, bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thùy D và giao cháu Xuân P1 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà N thay đổi yêu cầu, đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung.

Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ N thì thấy:

Trong quá trình giải quyết, ông Hoàng Xuân C cũng không có ý kiến trình bày nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu. Đối với cháu Thùy D, cháu là con gái nên việc giao cháu cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của cháu sau này. Đối với cháu Xuân P1, căn cứ vào bản trình bày của cháu Xuân P1 thì cháu có nguyện vọng được sống chung với bà N sau khi ông bà ly hôn. Điều này cho thấy tình cảm của cháu đối với mẹ và thể hiện việc bà N thường xuyên gần gũi, chăm sóc đối với cháu P1. Do đó, để đảm bảo tính ổn định trong cuộc sống và quyền lợi về mọi mặt của các cháu, căn cứ Điều 6 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ N, giao cháu Hoàng Xuân P, sinh ngày: 10/10/2015 và cháu Hoàng Thùy D, sinh ngày: 16/12/2017 cho bà Nguyễn Thị Mỹ N trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng, bà Mỹ N không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét. Ông C không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

[8] Xét thấy ý kiến của đại diện VKSND quận Cẩm Lệ tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 147, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ N đối với ông Hoàng Xuân C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ N được ly hôn với ông Hoàng Xuân C

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Xuân P, sinh ngày: 10/10/2015 và cháu Hoàng Thùy D, sinh ngày: 16/12/2017 cho bà Nguyễn Thị Mỹ N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ông Hoàng Xuân C không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đều được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo qui định của pháp luật.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000742 ngày 19/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Mỹ N đã nộp đủ án phí.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND P. Vĩnh Trung;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hưng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Du

Nguyễn Văn Trình

Nguyễn Hữu Hưng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Du

Nguyễn Văn Trình

Nguyễn Hữu Hưng

